

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA, SỐ LƯỢNG GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	I- Đào tạo Đại học									
	1.1. Đào tạo bác sĩ đa khoa									
1	Phạm Thị Bích Thủy	TS.BS	TMH	001112/BYT-CCHN	KCB TMH	21	TMH	Kỹ thuật khám bệnh nhân TMH; Thủ thuật điều trị tại chỗ chuyên khoa TMH	Khoa Khám bệnh	
2	Trần Xuân Bách	ThS. BSNT	Tai mũi họng	001169/BYT-CCHN	KCB TMH	16	TMH	Ung thư vòm, hạ họng, mũi xoang, thanh quản	Khoa Ung bướu	85
3	Nguyễn Cảnh Huy	ThS.BS	TMH	038978/BYT - CCHN	KCB TMH	8	TMH	Viêm VA, Amydal; Viêm tai giữa	Khoa TMH trẻ em	46
4	Hoàng Ngọc An	ThS.BS	Tai mũi họng	0028008/BYT-CCHN	KCB TMH	12	TMH	Viêm mũi xoang; Các bước làm bệnh án chuyên khoa tai mũi họng	Khoa Mũi xoang	30

1.2. Đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền										
1	Lê Thị Minh Vượng	ThS.BS NT	TMH	031752/HN O - CCHN	KCB TMH	4	TMH	Kỹ thuật khám bệnh nhân TMH; Thủ thuật điều trị tại chỗ chuyên khoa TMH. Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Cấp cứu tai mũi họng tại cộng đồng;	Khoa Nội soi	64
2	Nguyễn Thanh Minh	BSNT	TMH	021394/HN O - CCHN	KCB TMH	8	TMH		Khoa Cấp cứu	
1.3. Đào tạo bác sĩ Y học Dự phòng										
1	Mai Ý Thơ	ThS.BS NT	Tai mũi họng	28006/ BYT- CCHN	KCB TMH	12	TMH	Dị vật đường ăn, dị vật đường thở ; Chảy máu mũi, khó thở thanh quản, Viêm mũi xoang, Viêm VA, Amydal Viêm tai giữa; Ung thư vòm, ung thư hạ họng, ung thư mũi xoang, ung thư thanh quản	Khoa Cấp cứu	50
2	Trang Thanh Thùy	ThS.BS	Tai mũi họng	0022533/B YT - CCHN	KCB TMH	16	TMH		Khoa Mũi Xoang	30
3	Nguyễn Thị Huệ	ThS.BS NT	Tai mũi họng	005014/HY - CCHN	KCB TMH	5	TMH		Khoa PT tạo hình - Thẩm mỹ	30
4	Đinh Văn Thùy	BSCKI	Tai Mũi Họng	001171/ BYT- CCHN	TMH	18	TMH		Khoa khám bệnh	
1.4. Đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt										
1	Biện Văn Hoàn	BSNT	Tai Mũi Họng	044235/BY T - CCHN	KCB TMH	8	TMH	Viêm mũi xoang; Viêm VA, Amydal; Viêm tai giữa	Khoa Nội Soi	14
2	Lê Thúy An	BSNT	Tai mũi họng	0028007/B YT-CCHN	KCB TMH	12	TMH	Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Chảy máu mũi, khó thở thanh quản, biến chứng nội sọ do tai	Khoa Cấp cứu	50

II. Đào tạo sau Đại học										
2.1. Đào tạo bác sĩ Nội trú										
1	Nguyễn Thị Tố Uyên	TS.BS	Tai Mũi Họng	001099/BY T-CCHN	KCB Tai Mũi	26	Bệnh học Tai-Xương chũm	Viêm tai giữa cấp, mạn; Xốp xơ tai; Viêm tai ngoài; Đại cương về PT tai; Kỹ thuật vá nhĩ; chỉnh hình xương con; khoét chũm tiết căn;	Khoa Tai	30
2	Lê Hồng Anh	TS.BS	Tai Mũi Họng	001166/BYT-CCHN	KCB Tai Mũi	16		Ù tai, Nghe kém; Liệt VII ngoại biên; U dây thần kinh số VIII; Điếc đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; U lành và ác tính tai xương chũm; Cholesteatoma;	Khoa Tai Thần kinh	40
3	Phạm Tiến Dũng	TS.BSC K II	Tai Mũi Họng	1109/BYT-CCHN	KCB Tai Mũi Họng	21	Thăm dò chức năng	Đo thính lực, Nhĩ lượng và phản xạ cơ bàn đạp; Xác định hồi thính; Đo điện thế thân não (ABR) và điện vi âm ốc tai (OAE); Thăm khám tiền đình gián đơn; Nghiệm pháp nhiệt – lượng; Stroboscopy	Khoa Thính-Thanh học	0
4	Hà Minh Lợi	ThS.BS CKII	Tai mũi họng	001150/BY T/CCHN	KCB TMH	19	Bệnh học Mũi xoang	Hội chứng đau nhức sọ mặt; Rối loạn ngửi; U lành mũi xoang; Bệnh lý răng ở vùng mũi xoang; Dị dạng vách ngăn; PTNS mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vận mạch; Polip mũi	Khoa Mũi Xoang	30

5	Lê Anh Tuấn	TS.BSN T	Tai Mũi Họng	001153/BY T-CCHN	KCB TMH	21	TMH Nhi	Viêm xoang trẻ em; Hội chứng ngừng thở ở trẻ em; Biến chứng của viêm xoang; Dị ứng mũi xoang; Viêm mũi xoang cấp, mạn; Viêm xoang do răng và nấm xoang;	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	46
6	Nguyễn Khắc Hòa	ThS. BSCC. CKII	Tai mũi họng	001158/BY T-CCHN	KCB TMH	29	Bệnh học vùng đầu cổ	U lành tính họng, thanh quản; Liệt họng – Thanh quản;	Khoa - Họng - Thanh quản	25
7	Tổng Xuân Thắng	PGS.TS	Tai mũi họng	001100/BY T-CCHN	KCB TMH	34		Chẩn đoán và xử trí hạch cổ; PT nạo vét hạch cổ; Ung thư vòm mũi họng, họng miệng, hạ họng, thanh quản; U Lympho ác tính vùng đầu cổ; U xơ vòm mũi họng; Phẫu thuật cắt thanh quản;	Khoa Ung bướu	85
8	Nguyễn Nhật Linh	TS. BS	TMH, PT tạo hình	001168/BY T-CCHN	KCB TMH	29		U tuyến giáp; U quanh họng; U mũi xoang; Chẩn đoán khối u vùng cổ; U tuyến nước bọt; Rò khe mang I, II; Rò xoang lê;	Khoa Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	30
9	Hoàng Thị Hòa Bình	BSCCKII	Tai mũi họng	0010136/ BYT- CCHN	KCB TMH	16	Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	Thiếu sản vành tai bẩm sinh và tạo hình; Tịt cửa mũi sau; Dị tật bẩm sinh ống tai ngoài và vùng mắt; Giải phẫu và sinh lý da; Phân tích khuôn mặt trên cơ sở thẩm mỹ; Tạo hình thóp mũi, mí mắt; Chính hình sẹo xấu vùng đầu cổ	Khoa Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	30

10	Phạm Trần Anh	PGS.TS	Tai mũi họng	001097/ BYT- CCHN	KCB TMH	28	Cấp cứu Tai Mũi Họng	Chấn thương tầng giữa sọ mặt; Chấn thương xương thái duương; Biến chứng nội - ngoại sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bong thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Viêm tấy sàn miệng; Biến chứng của Amidan, VA; Dị vật đường thở, đường ăn; Biến chứng dị vật đường ăn, đường thở;	Khoa Cấp cứu	50
11	Trần Hữu Thắng	ThS.BS	Tai mũi họng	001152/ BYT- CCHN	KCB TMH	30				
2.2. Đào tạo cao học										
1	Lưu Vân Anh	ThS.BS	Tai Mũi Họng	000391/BY T-CCHN	TMH	30	Bệnh học Tai- Xương chũm			
2	Lê Hồng Ánh	BSCCKII, ThS. BSNT	Tai Mũi Họng	001167/ BYT- CCHN	KCB TMH	20	Cholesteatome và viêm tai nguy hiểm; Liệt VII; Đốt đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; Û tai; Nghe kém; Xốp xơ tai; U lành và ác tính tai xương chũm; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm tai màng nhĩ đóng kín; Viêm tai ngoài; Viêm sụn vành tai; Đại cương về phẫu thuật tai - XC			
3	Bùi Thế Anh	TS.BSN T	Tai mũi họng	000375/BY T-CCHN	KCB TMH	15				
4	Nguyễn Mạnh Minh	BSCCKII	Tai mũi họng	036315/ BYT- CCHN	KCB TMH	10				
5	Nguyễn Thành Quân	ThS.BS	Tai Mũi Họng	22532/ BYT- CCHN	KCB TMH	18	Đo thính lực; Các nghiệm pháp tiền đình đơn giản;			

6	Nguyễn Thị Khánh Vân	PGS.TS. BS	Tai Mũi Họng	001148/BYT-CCHN	KCB TMH	31	Bệnh học Mũi xoang	Khám, chẩn đoán các bệnh Mũi Xoang	Khoa Khám bệnh	
7	Nguyễn Tuấn Sơn	TS.BS	Tai mũi họng	0011494/BYT-CCHN	KCB TMH	16		Biến chứng của viêm xoang; Viêm xoang do răng và do nấm; Hội chứng đau nhức sọ mặt; U lành mũi xoang; Dị hình vách ngăn; K mũi xoang	Khoa Mũi Xoang	30
8	Nguyễn Thu Hương	TS.BSN T	Tai mũi họng	001111/BYT-CCHN	KCB TMH	27		Viêm mũi xoang dị ứng; Viêm xoang trẻ em; Viêm mũi xoang cấp, mạn;	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	46
9	Nguyễn Toàn Thắng	BSNT	Tai Mũi Họng	0028005/BYT-CCHN	KCB TMH	14	Bệnh học vùng đầu cổ	Ung thư thanh quản, hạ họng, vùng họng miệng; Lymphomalin đầu cổ; U quanh họng; Ung thư vòm mũi họng;	Khoa Ung bướu	85
10	Nguyễn Thị Huệ	BSCKII	Tai mũi họng	0028004/BYT-CCHN	KCB TMH	12		Rò và u nang vùng cổ; U tuyến giáp và tuyến nước bọt; U hạt trong TMH	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	30
11	Trần Hải Yến	ThS.BS	Tai mũi họng	001101/BYT-CCHN	KCB TMH	26		Viêm TQ đặc hiệu : lao và nấm; Liệt họng - Thanh quản; U lành tính họng - thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	25
12	Vũ Mạnh Cường	BSNT	Tai mũi họng	001149/BYT-CCHN	KCB TMH	15	Cấp cứu Tai Mũi Họng	Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; Chấn thương xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chấn thương vùng cổ; Chảy máu trong TMH; Biến chứng viêm Amidan, VA	Khoa cấp cứu	50
13	Nguyễn Trần Lâm	BSNT	Tai mũi họng	001151/BYT-CCHN	KCB TMH	19		Nội soi đường ăn, đường thở; Biến chứng dị vật đường ăn, đường thở;	Khoa Nội soi	14

14	Đỗ Văn Tâm	ThS.BSNT	Tai mũi họng	037982/HN O - CCHN	KCB TMH	2	Thăm dò chức năng	Đo thính lực, thính lực đồ đơn âm, nhĩ lượng và phản xạ cơ bàn đạp; Xác định hồi thính; Đo điện thế thân não (ABR) và điện vi âm ốc tai (OAE); Thăm khám tiền đình gián đơn; Nghiệm pháp nhiệt – lượng; Stroboscopy	Khoa Thính, thanh học	
2.3. Đào tạo Chuyên khoa I										
1	Ngô Thuỳ Nga	BSCKII	Tai Mũi Họng	001113/ BYT- CCHN	KCB TMH	23	Bệnh học Tai- Xương thái duơng	Khám, chẩn đoán các bệnh về tai	Khoa Khám bệnh	
2	Đỗ Bá Hưng	TS.BS	Tai Mũi Họng	0026508/B YT - CCHN	KCB TMH	4		Chẩn đoán hình ảnh xương thái duơng; Nghe kém; Cholesteatoma; Liệt VII; Điếc đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; Û tai ; Xốp xơ tai;	Khoa Tai Thần kinh	40
3	Lê Thị Thu Hà	BSCKII	Tai mũi họng	001154/BY T-CCHN	KCB TMH	21		Viêm tai ngoài; Dị dạng tai ngoài; Phẫu thuật tai; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm TXC cấp, mạn; U lành và ác tính tai xương chũm; U dây thần kinh số VIII	Khoa Tai	30
4	Nguyễn Duy Dương	TS.BS	Tai Mũi Họng	000050/BY T - CCHN	KCB Tai Mũi Họng	26		Đo thính lực đơn âm ở ngưỡng; Các nghiệm pháp tiền đình đơn giản;	Khoa Thính, thanh học	
5	Nguyễn Thị Linh Chi	ThS. BSNT	Tai mũi họng	001156/ BYT- CCHN	KCB TMH	15		Biến chứng của viêm xoang; Hội chứng đau nhức sọ mặt; Rối loạn ngủ; U lành mũi xoang; U nhú mũi xoang; Dị dạng vách ngăn;	Khoa Mũi Xoang	30

6	Đới Xuân An	BSCKII	Tai mũi họng	001110/ BYT- CCHN	KCB TMH	23	Bệnh học Mũi xoang	Chấn thương mũi xoang; Phẫu thuật nội soi mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vận mạch; Polip mũi; Viêm mũi xoang cấp, mạn; Viêm xoang do răng; do nấm; Viêm mũi, xoang trẻ em; Dị ứng trong	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	46
7	Hoàng Vũ Giang	BSCKII	Tai mũi họng	001161/BY T-CCHN	KCB TMH	21	Bệnh học vùng Đầu cổ	Ung thư thanh quản, hạ họng; Ung thư vòm mũi họng, vùng họng miệng; U Lympho ác tính vùng đầu cổ; PT họng và đầu cổ;	Khoa Ung bướu	85
8	Nguyễn Thị Trang	ThS.BS NT	Tai mũi họng	034765/HN O - CCHN	KCB TMH	2		U tuyến giáp; U quanh họng; U mũi xoang; U tuyến nước bọt; Chẩn đoán khối u vùng cổ; hạch cổ; Rò và u nang vùng cổ;	Khoa Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	30
9	Phạm Thị Hiền	BSNT	Tai mũi họng	0024755/ BYT- CCHN	KCB TMH	14	Cấp cứu Tai Mũi Họng	U lành tính họng - Thanh quản; Liệt họng - Thanh quản; Phẫu thuật thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	25
10	Trần Quốc Tuấn	BSCKII	Tai Mũi Họng	001155/BY T-CCHN	TMH	26		Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Viêm tấy sàn miệng; Biến chứng của viêm Amidan, VA; Mở khí quản; Dị vật đường ăn, đường thở và các biến chứng;	Khoa Cấp cứu	50
11	Nguyễn Thị Hải Yến	TS.BSN T	Tai mũi họng	001162/BY T-CCHN	KCB TMH	24			Khoa Nội soi	14

2.4. Đào tạo Chuyên khoa II										
1	Nguyễn Hoàng Huy	TS.BS	Tai mũi họng	001133/BY T-CCHN	KCB TMH	20	Bệnh học Tai Xương Thái duương	Lao tai ; Zona tai; Dị dạng tai; Xốp xơ tai; U dây VIII; Chấn thương xương thái dương; Liệt VII (Định khu và điều trị); Chóng mặt (Chẩn đoán và điều trị); Û tai (Chẩn đoán và điều trị); U cuộn cánh; Ung thư tai giữa; Nghe kém	Khoa Tai	30
2	Lương Hồng Châu	PGS.TS. BSCC	Tai Mũi Họng	001093/ BYT- CCHN	KCB TMH	43			Khoa Tai Thần kinh	40
3	Trần Thị Thu Hằng	TS.BSC	Tai Mũi Họng	000782/ BYT- CCHN	KCB TMH	22	Bệnh học Mũi xoang	Ung thư da vùng mặt; Lymphomalin; Chấn thương mũi xoang, vùng mặt; Chảy máu mũi; U xơ mạch vòm mũi họng; U nhầy xoang trán, sàng; U và bệnh lý xoang bướm;	Khoa Mũi Xoang	30
4	Hoàng Đình Ngọc	ThS.BS CKII	Tai Mũi Họng	001094/BYT - CCHN	KCB TMH	40		Dị tật bẩm sinh vùng mũi xoang; Biến chứng viêm mũi xoang; Dị ứng mũi xoang; Viêm mũi xoang đặc hiệu và nấm;	Khoa Nội sỏi	14
5	Nguyễn Quang Trung	PGS.TS. GVCC	Tai Mũi Họng	001104/BYT - CCHN	KCB TMH	22	Bệnh học vùng Đầu cổ	Ung thư mũi xoang; Ung thư vòm mũi họng; K tuyến giáp, tuyến nước bọt, lưỡi, Amidan màn hầu; Khối u khí quản;	Khoa Ung bướu	85
6	Phạm Văn Hữu	ThS.BS CKII	Tai mũi họng	000404/ BYT- CCHN	KCB TMH	13		Sẹo hẹp đường thở - đường ăn; Chấn thương thanh quản, vùng cổ; Khối u quanh họng;	Khoa Ung bướu	85

7	Phạm Tuấn Cảnh	PGS.TS. GVCC	TMH, PT tạo hình	001096/BY T-CCHN	KCB TMH	29	Bệnh học vùng Đầu cổ	Lymphomalin họng thanh quản; Rò khí thực quản; U máu trong TMH; Ung thư thực quản, thanh quản, hạ họng; Khối u vùng đáy sọ; Ngủ ngáy, ngừng thở khi ngủ	Khoa PT tạo hình- Thẩm mỹ	30
8	Nguyễn Tấn Quang	BSCC, CKII	Tai mũi họng	001095/BY T-CCHN	KCB TMH	39		Dị tật bẩm sinh vùng họng thanh quản; Viêm họng, thanh quản đặc hiệu (lao, nấm...); Papillom thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	25
9	Quách Thị Cần	PGS.TS. BSCC	Tai mũi họng	00812/BYT/ CCHN	KCB TMH	40	Cấp cứu Tai mũi họng	Chấn thương tăng giữa sọ mặt, xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bồng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Biến chứng viêm Amidan, VA; Biến chứng ngoại sọ do tai	Khoa Cấp cứu	50
10	Đào Đình Thi	TS.BSN T	Tai mũi họng	001173/BY T-CCHN	KCB TMH	24		Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ, sàn miệng; Dị vật đường thở, đường ăn và các biến chứng;	Khoa Nội sôi	14

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Quang Trung